**BẢN ĐẶC TẢ NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA ĐỊNH KÌ**

**CUỐI HỌC I (Năm học 2022-2023) MÔN NGỮ VĂN**

**KHỐI 10**

**+ĐỌC HIỂU:** Đọc hiểu các văn bản/ đoạn trích thơ (ngữ liệu ngoài SGK)

**Nhận biết:**

- Xác định đề tài, hình tượng nhân vật trữ tình trong bài thơ/đoạn thơ.

- Nhận diện được thể thơ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ... trong bài thơ/đoạn thơ.

- Nhận diện được từ ngữ, chi tiết, hình ảnh,... trong bài thơ/đoạn thơ.

**Thông hiểu:**

- Hiểu được các thành phần nghĩa của câu; hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ.

- Hiểu được một số đặc điểm cơ bản của thơ hiện đại Việt Nam về thể loại, đề tài, cảm hứng, nghệ thuật biểu đạt được thể hiện trong bài thơ/đoạn thơ.

**Vận dụng:**

- Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ; bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong bài thơ/đoạn thơ.

- Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân.

**+LÀM VĂN:**

**Nhận biết**:

- Xác định được kiểu bài nghị luận; vấn đề nghị luận.

- Giới thiệu tác giả, bài thơ, đoạn thơ.

- Nêu nội dung cảm hứng, hình tượng nhân vật trữ tình, đặc điểm nghệ thuật nổi bật... của bài thơ/đoạn thơ.

**Thông hiểu**:

- Diễn giải những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ theo yêu cầu của đề: tình cảm quê hương, tư tưởng yêu nước; quan niệm thẩm mĩ và nhân sinh mới mẻ; sự kế thừa các thể thơ truyền thống và hiện đại hóa thơ ca về ngôn ngữ, thể loại, hình ảnh,...

**Vận dụng**:

- Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ.

- Nhận xét về nội dung, nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ.

**Vận dụng cao**:

- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài văn giàu sức thuyết phục.

**KHỐI 11**

**+ ĐỌC- HIỂU:** Đọc hiểu các văn bản/ đoạn trích thơ, văn bản nghị luận (ngữ liệu ngoài SGK)

**Nhận biết:**

**-** Xác định thông tin được nêu trong văn bản/đoạn trích.

- Nhận diện phương thức biểu đạt, thao tác lập luận, phong cách ngôn ngữ, biện pháp tu từ,...

**Thông hiểu:**

- Hiểu được nội dung văn bản/đoạn trích.

- Hiểu được cách triển khai lập luận, ngôn ngữ biểu đạt, giá trị các biện pháp tu từ của văn bản/đoạn trích.

- Hiểu một số đặc điểm của thể loại được thể hiện trong văn bản/đoạn trích.

**Vận dụng:**

- Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích; bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong văn bản/đoạn trích.

- Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân

**+ LÀM VĂN:**

1. **Viết đoạn văn nghị luận xã hội:**

**Nghị luận về một tư tưởng đạo lí:**

**\* Nhận biết**:

- Xác định được tư tưởng, đạo lí cần bàn luận.

- Xác định được cách thức trình bày đoạn văn.

**Thông hiểu**:

- Diễn giải về nội dung, ý nghĩa của tư tưởng, đạo lí.

**Vận dụng**:

- Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về tư tưởng, đạo lí.

**Vận dụng cao**:

- Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về tư tưởng đạo lí.

- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục.

**\*Nghị luận về một hiện tượng đời sống:**

**Nhận biết**:

- Xác định được hiện tượng đời sống cần bàn luận.

- Xác định cách thức trình bày đoạn văn.

**Thông hiểu:**

- Hiểu được thực trạng/nguyên nhân/các mặt lợi – hại, đúng – sai của hiện tượng đời sống.

**Vận dụng**:

- Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về hiện tượng đời sống.

**Vận dụng cao**:

- Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về hiện tượng đời sống.

- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục.

**2. Nghị luận về một tác phẩm, đoạn trích văn xuôi:** (*Hai đứa trẻ*- Thạch Lam; *Chữ người tử tù-* Nguyễn Tuân; *Chí Phèo (trích)*- Nam Cao)

**Nhận biết:**

- Diễn giải về giá trị nội dung, giá trị nghệ thuật của tác phẩm/đoạn trích theo yêu cầu của đề: giá trị hiện thực, tư tưởng nhân đạo, nghệ thuật trần thuật và xây dựng nhân vật, bút pháp hiện thực và lãng mạn...

- Lí giải được một số đặc điểm của truyện hiện đại Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945 được thể hiện trong văn bản/đoạn trích.

**Vận dụng**:

- Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của đoạn trích/văn bản.

- Nhận xét về nội dung, nghệ thuật của đoạn trích/ văn bản, đóng góp của tác giả.

**Vận dụng cao**:

- So sánh với các tác phẩm khác; liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận.

- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài văn giàu sức thuyết phục.

**KHỐI 12**

**+ ĐỌC- HIỂU:** Đọc hiểu các văn bản/ đoạn trích thơ, văn bản nghị luận (ngữ liệu ngoài SGK)

**Nhận biết:**

**-** Xác định thông tin được nêu trong văn bản/đoạn trích.

- Nhận diện phương thức biểu đạt, thao tác lập luận, phong cách ngôn ngữ, biện pháp tu từ,...

**Thông hiểu:**

- Hiểu được nội dung văn bản/đoạn trích.

- Hiểu được cách triển khai lập luận, ngôn ngữ biểu đạt, giá trị các biện pháp tu từ của văn bản/đoạn trích.

- Hiểu một số đặc điểm thể loại được thể hiện trong văn bản/đoạn trích.

**Vận dụng:**

- Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích; bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong văn bản/đoạn trích.

- Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân

**+ LÀM VĂN:**

1. **Viết đoạn văn nghị luận xã hội:**

**\*Nghị luận về tư tưởng, đạo lí**

**Nhận biết:**

- Xác định được tư tưởng đạo lí cần bàn luận.

- Xác định được cách thức trình bày đoạn văn.

**Thông hiểu:**

- Diễn giải về nội dung, ý nghĩa của tư tưởng đạo lí.

**Vận dụng:**

- Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về tư tưởng đạo lí.

**Vận dụng cao:**

- Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về tư tưởng đạo lí.

- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; đoạn văn giàu sức thuyết phục.

**\*Nghị luận về một hiện tượng đời sống:**

**Nhận biết:**

- Nhận diện hiện tượng đời sống cần nghị luận.

- Xác định được cách thức trình bày đoạn văn.

**Thông hiểu:**

- Hiểu được thực trạng/nguyên nhân/các mặt lợi - hại, đúng - sai của hiện tượng đời sống.

**Vận dụng:**

- Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về hiện tượng đời sống.

**Vận dụng cao:**

- Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về hiện tượng đời sống.

- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; đoạn văn giàu sức thuyết phục.

**2. Nghị luận văn học:**

**a. Nghị luận về một bài thơ/đoạn thơ:**

*- Đất Nước* (Nguyễn Khoa Điềm))

*- Sóng* (Xuân Quỳnh)

**Nhận biết:**

- Xác định được kiểu bài nghị luận; vấn đề cần nghị luận.

- Giới thiệu tác giả, bài thơ, đoạn thơ.

- Nêu được nội dung cảm hứng, hình tượng nhân vật trữ tình, đặc điểm nghệ thuật,... của bài thơ/đoạn thơ.

**Thông hiểu:**

- Diễn giải những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của các bài thơ/đoạn thơ theo yêu cầu của đề bài: hình ảnh hai cuộc kháng chiến và những tình cảm yêu nước thiết tha, những suy nghĩ và cảm xúc riêng tư trong sáng; tính dân tộc và những tìm tòi về thể loại, từ ngữ, hình ảnh,...

- Lí giải một số đặc điểm cơ bản của thơ Việt Nam 1945 - 1975 được thể hiện trong bài thơ/đoạn thơ.

**Vận dụng:**

- Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ.

- Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ; vị trí và đóng góp của tác giả.

**Vận dụng cao:**

- So sánh với các bài thơ khác, liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận.

- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; bài văn giàu sức thuyết phục.

**b. Nghị luận về một tác phẩm/ đoạn trích** **kí:** *Người lái đò Sông Đà* (trích) của Nguyễn Tuân; *Ai đã đặt tên cho dòng sông?* (trích) của Hoàng Phủ Ngọc Tường

**Nhận biết:**

- Xác định được kiểu bài nghị luận; vấn đề cần nghị luận.

- Giới thiệu tác giả, văn bản, đoạn trích.

- Xác định được đối tượng phản ánh và hình tượng nhân vật *tôi*.

**Thông hiểu:**

- Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích: vẻ đẹp và sức hấp dẫn của cuộc sống, con người và quê hương qua những trang viết chân thực, đa dạng, hấp dẫn.

- Hiểu một số đặc điểm của kí hiện đại Việt Nam được thể hiện trong văn bản/đoạn trích.

**Vận dụng:**

- Vận dụng kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của văn bản/đoạn trích.

- Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích; vị trí và đóng góp của tác giả.

**Vận dụng cao:**

- So sánh với các bài kí khác, liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận.

- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; bài văn giàu sức thuyết phục.